

Bản án số: 110/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-12-2021.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn;  
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đặng Quang Hoạch

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Yến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 583/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:**

Bà và ông Nguyễn Văn P tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/11/2014. Quá trình chung sống ban đầu bình thường nhưng đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Bà và ông P đã cho nhau nhiều cơ hội để thay đổi, khắc phục mâu thuẫn gia đình nhưng đến nay vẫn không giải quyết được. Bà và ông P không còn sống chung với nhau từ tháng 03/2016 đến nay, vợ chồng không ai quan tâm, chăm sóc nhau. Nay tình cảm của bà đối với ông P không còn, cuộc

sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

Về con chung: Bà và ông P có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 22/01/2016. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tạm thời bà không yêu cầu ông P đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

## **2. Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:**

Ông và bà Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện kết hôn, đã đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/11/2014. Trong quá trình sống chung, vợ chồng cũng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Từ tháng 03/2016 đến nay, ông và bà H đã sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm của ông đối với bà H không còn nên bà H yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý thuận tình ly hôn. Vì lý do công việc nên ông đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông và bà H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 22/01/2016. Ly hôn thì ông đồng ý để bà H nuôi dưỡng cháu T, tạm thời ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

**3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật. Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh H. Cho bà H được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 22/01/2016 cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, tạm thời ông P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016 buộc bà H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật, “Tranh chấp ly hôn; nuôi con chung” thuộc trường hợp quy

định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H và bị đơn ông Nguyễn Văn P có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Văn P tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2014 và đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà H và ông P xác định vợ chồng có mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã không còn sống chung từ tháng 3 năm 2016 đến nay và không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay bà H xin ly hôn thì ông P đồng ý. Điều này chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đây là căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà H được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà H và ông P có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 22/01/2016. Quá trình làm việc, bà H và ông P thống nhất trường hợp Tòa án giải quyết cho ông bà ly hôn thì đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Thị Kim T cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy nguyện vọng của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận. Giao cháu Nguyễn Thị Kim T cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời ông P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bà H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

2. Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 22/01/2016 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời ông Nguyễn Văn P không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Ông Nguyễn Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000120 ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Văn P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
  - VKSND huyện Trảng Bom;
  - THADS huyện Trảng Bom;
  - TAND tỉnh Đồng Nai;
  - UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
- (Giấy CNKH số 131, ngày 03/11/2014);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Tâm**